

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 365/2019/HSST
Ngày 26 tháng 7 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành;

2. Ông Trần Tuấn Hưởng;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 280/2019/HSST, ngày 20 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

- Họ và tên: Hạ Thị Kim H, sinh ngày 04/5/1984; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ.

ĐKNKTT và nơi ở: Tổ A, phường T, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Bán vé xổ số. Con ông: Hạ Văn C, sinh năm 1945, Con bà: Trần Thị N, sinh năm 1950; Gia đình bị cáo có 2 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Nguyễn Duy H, sinh năm 1979, đã ly hôn năm 2016; Con: Có 2 con: lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2018 đến ngày 17/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh). (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Công T, sinh 1997; (Vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: xóm T, xã L, huyện K, tỉnh Ninh B.

Anh Trần Việt H, sinh năm 1978; (Vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Xóm Y, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Nam.

Anh Hoàng Việt C, sinh năm 1983; (Vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Tổ X, phường Q, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

Anh Nguyễn Thái B, sinh năm 1991; (Vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Tổ 22, phường H, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 20/12/2018, tổ công tác của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Công an phường T, thành phố T.N làm nhiệm vụ tại khu vực tổ P, phường T, thành phố T.N đã phát hiện bắt quả tang Hạ Thị Kim H; Hoàng Việt C; Trần Việt H; Phạm Công T có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, đề.

Tại Cơ quan điều tra Hạ Thị Kim H khai nhận như sau: H làm đại lý bán vé xổ số hiện trong giai đoạn thử việc đề ký hợp đồng chính thức với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Thái Nguyên. H ngồi tại khu vực vỉa hè đường Đội Cấn thuộc tổ P, phường T, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên bán vé xổ số do Nhà nước phát hành và bán số lô, số đề trái phép cho khách khi có nhu cầu.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/12/2018, H đem theo bàn, ghế và các vật dụng cần thiết ra khu vực vỉa hè đường Đội Cấn để bán vé xổ số, số lô, số đề cho khách. Đến khoảng 16 giờ, H đã bán cho: một người đàn ông lạ mặt khoảng 30 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) số lô 95 x 8 điểm; thành tiền là 184.000đồng (Một trăm tám mươi tư nghìn đồng); Hoàng Việt C các số lô 27, 72, 36 với mỗi số 50 điểm, tổng là 150 điểm = 150 điểm x 23.000 đồng, thành tiền là 3.450.000 đồng (ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); Phạm Công T các số lô 71, 22 với mỗi số 25 điểm, tổng là 50 điểm = 50 điểm x 23.000 đồng, thành tiền là 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng); Trần Việt H các số lô 48, 84 với mỗi số 25 điểm, tổng là 50 điểm = 50 điểm x 23.000 đồng, thành tiền là 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Khi H nhận xong tiền của T, H, C đưa cho và giao cấp lô cho T, H, C thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Công an phường T, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang.

Hình thức đánh bạc như sau: Khi khách mua số lô có thể chọn một số có 2 chữ số bất kỳ, khách có thể mua 1 số hoặc nhiều số khác nhau rồi tính theo điểm. Mỗi điểm lô có giá 23.000đ, khách mua có thể mua 1 điểm hoặc nhiều điểm cho một số

lô. Sau khi khách chọn số lô, số điểm H sẽ viết ra cấp chính số lô, điểm lô ngày mua và dùng giấy than in nội dung đó lên cấp phụ để làm căn cứ trả thưởng. Đến cuối ngày sẽ đối chiếu những số lô khách mua với hai số cuối của các giải thưởng (27 giải) kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng hàng ngày từ 18 giờ 15 đến 18 giờ 30 phút (từ giải đặc biệt đến giải bảy) cùng ngày. Nếu số khách mua trùng với 2 số cuối của 1/27 giải thưởng của xổ số kiến thiết Miền bắc ngày hôm đó thì khách sẽ được hưởng tiền thắng bạc theo số điểm lô khách đã mua là 80.000đ/1 điểm. Trường hợp số lô của khách mua trùng với 2, 3, 4... trong 27 giải của xổ số kiến thiết miền bắc thì số tiền khách thắng bạc sẽ được nhân 2, 3, 4... theo số giải mà khách có số lô trùng. Nếu số lô của khách mua không trùng với hai số cuối nào của 27 giải thì khách bị thua bạc số tiền khách đã mua số lô.

Tổng số tiền mà H đánh bạc với C, H và T là 5.750.000 đồng (năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Tại thời điểm phát hiện hành vi đánh bạc của H thì chưa có Kết quả xổ số Miền Bắc ngày 20/12/2018.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án là: Vật chứng thu giữ vật chứng gồm:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 8.860.000đ (Tám triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

- 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài có ghi dòng chữ có nội dung “Cấp lô đề”. Bên trong có 07 (bảy) tờ “cấp lô”.

- 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu “H1”. Bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, màu vàng trắng, số IMEI1: 3578.5042.1361.582, lắp sim số: 0352.810.287, đã qua sử dụng của Hạ Thị Kim H.

- 01 (một) quyển sổ có bìa màu hồng, bên ngoài bìa có ghi nhiều số, đã qua sử dụng.

- 01 (một) bút bi nhãn hiệu Matixs Fo - 024, viết mực xanh, đã qua sử dụng.

- 01 (một) bàn đại lý xổ số bằng inox, mặt bàn có kích thước khoảng (45x75)cm, cao khoảng 60cm, có biển ghi: “Đại lý bán vé xổ số; Hợp đồng số HĐ-XSKT”, đã qua sử dụng.

- 01 (một) ghế ngồi làm từ sắt và nhựa, có phần tựa lưng màu da cam, đã qua sử dụng.

Ngoài ra còn tạm giữ một số tài sản khác gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, số IMEI: 359750/06/579017/9, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim thời điểm tạm giữ có số thuê bao là 0869.803.206 của Trần Việt H .

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 130, màu đen, số IMEI 1: 359/774/06/605470/8, số IMEI 2: 359774/06/605471/6 đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim thời điểm tạm giữ có số thuê bao là 0387.416.311 của Phạm Công T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 220, màu đen, số IMEI 1: 358619060492605, số IMEI 2: 358619060492613, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim thời điểm tạm giữ có số thuê bao là 0904.254.094 của Hoàng Việt C (BL: 40-43).

Hiện toàn bộ số vật chứng trên đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 280/ CT- VKSTPTN, ngày 14/5/ 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Hạ Thị Kim H về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hạ Thị Kim H phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo Hạ Thị Kim H từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án được trừ đi thời gian đã bị tạm giam từ 21/12/2018 đến ngày 17/01/2019.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Hạ Thị Kim H 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.934.000đ;

Tạm giữ của bị cáo số tiền 2.926.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, màu vàng trắng, số IMEI1: 3578.5042.1361.582, lắp sim số: 0352.810.287, đã qua sử dụng của Hạ Thị Kim H để đảm bảo việc thi hành án.

Hoàn trả anh Trần Việt H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, số IMEI: 359750/06/579017/9, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim thời điểm tạm giữ có số thuê bao là 0869.803.206.

Hoàn trả anh Phạm Công T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 130, màu đen, số IMEI 1: 359/774/06/605470/8, số IMEI 2: 359774/06/605471/6 đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim thời điểm tạm giữ có số thuê bao là 0387.416.311.

Hoàn trả anh Hoàng Việt C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 220, màu đen, số IMEI 1: 358619060492605, số IMEI 2: 358619060492613, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim thời điểm tạm giữ có số thuê bao là 0904.254.094.

Hoàn trả anh Nguyễn Thái B 01 (một) bàn đại lý xổ số bằng inox, mặt bàn có kích thước khoảng (45x75)cm, cao khoảng 60cm, có biển ghi: “Đại lý bán vé xổ số; Hợp đồng số HĐ-XSKT”, đã qua sử dụng và 01 (một) ghế ngồi làm từ sắt và nhựa, có phần tựa lưng màu da cam, đã qua sử dụng

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài có ghi dòng chữ có nội dung “Cấp lô đề”. Bên trong có 07 (bảy) tờ “cấp lô”; 01 (một) quyển sổ có bìa màu hồng, bên ngoài bìa có ghi nhiều số, đã qua sử dụng; 01 (một) bút bi nhãn hiệu Matixs Fo - 024, viết mực xanh, đã qua sử dụng

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

- **Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội:** Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản đọc tin nhắn, bản thống kê chi tiết số lô số đề; biên bản ghi lời khai, bản tự khai của bị cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định:

Trong ngày 20/12/2018 tại khu vực tổ P, phường T, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên, Hạ Thị Kim H đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề cho Hoàng Việt C, Phạm Công T, Trần Việt H với số tiền dùng đánh bạc là 5.750.000đ (*Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Như vậy, hành vi của bị cáo Hạ Thị Kim H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 231 Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 231 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

- **Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đánh bạc đã bị pháp luật nghiêm cấm, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đồng thời còn gây hậu quả hết sức nghiêm trọng, cờ bạc là tệ nạn của xã hội cũ để lại, khi lao sâu vào con đường cờ bạc không những làm thiệt hại về tài sản của gia đình mà còn là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Nên cần có hình phạt tương xứng với tội trạng của các bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự do đó không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” , “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu.

Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do các bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có hoàn cảnh khó khăn, hiện nay đang là mẹ đơn thân nuôi 02 con nhỏ, bị cáo có đơn xin được cải tạo tại địa phương và được chính quyền địa phương xác nhận nên Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận lời thỉnh cầu của bị cáo, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 65 BLHS cũng đủ tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm và cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích.

Xét bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lời bất chính do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đề nghị nêu trên của Viện kiểm sát về mức hình phạt là phù hợp, tuy nhiên về biện pháp cải tạo là có phần nghiêm khắc so với hành vi phạm tội của bị cáo.

*** Về những vấn đề khác:**

- Về xử lý vật chứng:

+Đối với số tiền thu giữ của bị cáo là 8.860.000đ trong đó có 5.934.000đ tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước, số tiền 2.926.000đ là tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, số IMEI: 359750/06/579017/9, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim thời điểm tạm giữ có số thuê bao là 0869.803.206 của Trần Việt H và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 130, màu đen, số IMEI 1: 359/774/06/605470/8, số IMEI 2: 359774/06/605471/6 đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim thời điểm tạm giữ có số thuê bao là 0387.416.311 của Phạm Công T; 01 (một) điện thoại di động

nhãn hiệu NOKIA 220, màu đen, số IMEI 1: 358619060492605, số IMEI 2: 358619060492613, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim thời điểm tạm giữ có số thuê bao là 0904.254.094 của Hoàng Việt C không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo Hạ Thị Kim H nên cần trả lại cho anh H, T, C để sử dụng .

+ Đối với 01 (một) bàn đại lý xổ số bằng inox, mặt bàn có kích thước khoảng (45x75)cm, cao khoảng 60cm, có biển ghi: “Đại lý bán vé xổ số; Hợp đồng số HĐ-XSKT”, đã qua sử dụng và 01 (một) ghế ngồi làm từ sắt và nhựa, có phần tựa lưng màu da cam, đã qua sử dụng của anh Nguyễn Thái B đưa cho H để làm bàn bán xổ số, cần trả lại cho anh B.

+ Đối với vật chứng là 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài có ghi dòng chữ có nội dung “Cấp lô đề”. Bên trong có 07 (bảy) tờ “cấp lô”; 01 (một) quyển sổ có bìa màu hồng, bên ngoài bìa có ghi nhiều số, đã qua sử dụng; 01 (một) bút bi nhãn hiệu Matixs Fo - 024, viết mực xanh, đã qua sử dụng đây là vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, màu vàng trắng, số IMEI1: 3578.5042.1361.582, lắp sim số: 0352.810.287, đã qua sử dụng của Hạ Thị Kim H (được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu “H1”) đây là tài sản của H không liên quan đến việc phạm tội, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước, theo quy định của pháp luật.

Thông báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Bởi các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Hạ Thị Kim H phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt: Hạ Thị Kim H 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên theo dõi, giám sát giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS: Phạt bị cáo Hạ Thị Kim H số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.934.000đ bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Tạm giữ số tiền 2.926.000đ là tiền của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Hoàn trả anh Trần Việt H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, số IMEI: 359750/06/579017/9, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim thời điểm tạm giữ có số thuê bao là 0869.803.206.

Hoàn trả anh Phạm Công T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 130, màu đen, số IMEI 1: 359/774/06/605470/8, số IMEI 2: 359774/06/605471/6 đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim thời điểm tạm giữ có số thuê bao là 0387.416.311.

Hoàn trả anh Hoàng Việt C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 220, màu đen, số IMEI 1: 358619060492605, số IMEI 2: 358619060492613, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim thời điểm tạm giữ có số thuê bao là 0904.254.094.

Hoàn trả anh Nguyễn Thái B 01 (một) bàn đại lý xổ số bằng inox, mặt bàn có kích thước khoảng (45x75)cm, cao khoảng 60cm, có biển ghi: “Đại lý bán vé xổ số; Hợp đồng số HĐ-XSKT”, đã qua sử dụng và 01 (một) ghế ngồi làm từ sắt và nhựa, có phần tựa lưng màu da cam, đã qua sử dụng

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài có ghi dòng chữ có nội dung “Cáp lô đề”. Bên trong có 07 (bảy) tờ “cáp lô”; 01 (một) quyển sổ có bìa màu hồng, bên ngoài bìa có ghi nhiều số, đã qua sử dụng; 01 (một) bút bi nhãn hiệu Matixs Fo - 024, viết mực xanh, đã qua sử dụng

Tạm giữ của bị cáo Hạ Thị Kim H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, màu vàng trắng, số IMEI1: 3578.5042.1361.582, lắp sim số: 0352.810.287, đã qua sử dụng (được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu “H1”).

(Biên bản giao nhận vật chứng số 436 ngày 19/7/2019).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Hạ Thị Kim H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- Chi cục THADS
- TPTN;
- Các bị cáo;
- UBND nơi bc H cư trú;
- Lưu hồ sơ; Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hà